

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Trương

2. Bà Nguyễn Thị Búp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Chí T

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị P

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N.

Anh T vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Chị P vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2021, bản tự khai ngày 22/7/2021, nguyên đơn anh Nguyễn Chí T trình bày:*

Anh và chị Phan Thị P tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay tình cảm giữa anh và chị P không còn, anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức cho anh được ly hôn chị Phan Thị P.

Về con chung: Anh và chị P có 01 con chung tên Nguyễn Phương Khánh H, sinh ngày 22/4/2013, hiện nay con chung đang ở với chị P. Khi ly hôn, anh giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Phan Thị P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc cũng như gửi văn bản trình bày ý kiến của mình.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đều thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Bị đơn không tham gia quá trình giải quyết vụ án nên vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Nguyễn Chí T được ly hôn chị Phan Thị P.

+ Giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Dương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Tại thời điểm anh Nguyễn Chí T khởi kiện thì chị Phan Thị P đang cư trú tại thôn 8, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Chí T là đúng thẩm quyền theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Bị đơn chị Phan Thị P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) tuy nhiên chị P không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến, không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng chị P vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí T và chị Phan Thị P kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân anh T và chị P là hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa anh T và chị P có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị P không gửi văn bản trình bày ý kiến, không đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh T và chị P là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó anh T yêu cầu ly hôn với chị P là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Anh Tâm và chị Phường có 01 con chung tên Nguyễn Phương Khánh H, sinh ngày 22/4/2013. Khi ly hôn, anh T giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Theo lời trình bày của anh T thì hiện nay con chung đang ở với chị Ph nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Khi ly hôn, anh T có nguyện vọng cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy mức cấp dưỡng cho con của anh T là phù hợp với quy định của pháp luật và mức sống chung của địa phương, đồng thời chị P không có ý kiến gì về mức cấp dưỡng cho con của anh Tâm nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí:

Anh Nguyễn Chí t phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

[2.6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Nguyễn Chí T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí T được ly hôn chị Phan Thị P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phương Khánh H, sinh ngày 22/4/2013 cho chị Phan Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Chí T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2021). Anh Nguyễn Chí T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Chí T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Chí T phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005946 ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Nguyễn Chí T còn phải nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Vương